

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2024

“*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà H’Ra Chen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1988 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Chị Châu Thị L, sinh năm 1977 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Văn C trình bày: Anh Đỗ Văn C và chị Châu Thị L chung sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường hay cãi vã, không tôn trọng và xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn vợ chồng đã sống ly thân. Anh Đỗ Văn C cho rằng tình cảm đối với chị Châu Thị L không

còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đỗ Văn C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với chị Châu Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/9/2011 và Đỗ Chí V, sinh ngày 16/5/2016. Anh Đỗ Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Châu Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của chị Châu Thị L trong quá trình giải quyết vụ án: Chị Châu Thị L thừa nhận việc kết hôn với anh Đỗ Văn C, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như anh Đỗ Văn C trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/9/2011 và Đỗ Chí V, sinh ngày 16/5/2016, hiện nay các con đều đang sống cùng chị L.

Chị Châu Thị L hoàn toàn đồng ý với ý kiến của anh Đỗ Văn C về mâu thuẫn của vợ chồng. Chị Châu Thị L khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Đỗ Văn C không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn. Về việc nuôi con chung, chị Châu Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm: Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn C, cho anh Đỗ Văn C được ly hôn với chị Châu Thị L.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/9/2011 và Đỗ Chí V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Châu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Châu Thị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001211 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Châu Thị L có nơi cư trú tại thôn thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn C với chị Châu Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Đỗ Văn C và chị Châu Thị L chung sống với nhau từ năm 2010, đến ngày 25/5/2016, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn C và chị Châu Thị L là hợp pháp.

Xét thấy, cả anh Đỗ Văn C và chị Châu Thị L đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Đỗ Văn C khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến chị Châu Thị L nên yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Châu Thị L cũng đồng ý ly hôn với anh Đỗ Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh Đỗ Văn C và chị Châu Thị L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn C với chị Châu Thị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đỗ Văn C đề nghị nhường quyền nuôi dưỡng các con chung là Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/9/2011 và Đỗ Chí V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Châu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu của anh Đỗ Văn C là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và quan điểm của chị Châu Thị L. Vì vậy, cần giao các con chung cho chị Châu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Châu Thị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn C được ly hôn với chị Châu Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/9/2011 và Đỗ Chí V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Châu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu anh Đỗ Văn C lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con là chị Châu Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đỗ Văn C.

Anh Đỗ Văn C, chị Châu Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đỗ Văn C đã nộp theo biên lai số 0001211 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã QT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

